TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Tuyết Thanh

Bà Bùi Thị Thúy Bắc

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre* tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc*: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị Thu K**, sinh năm: 1999; địa chỉ: số nhà B tổ A ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Minh T**, sinh năm: 2000; địa chỉ: số nhà C ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà K, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2025, văn bản trình bày ý kiến ngày 10/01/2025, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu K trình bày:

Bà K và ông T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Bến Tre vào năm 2022. Sau khi kết hôn, bà K và ông T sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay bà K nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà K được ly hôn với ông T. Bà K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: bà K và ông T có 01 người con chung là Nguyễn Phạm Anh T1, sinh ngày 06/7/2023. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Phạm Anh T1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho cháu T1.

Về tài sản chung:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2025 bà K trình bày có 07 chỉ vàng 24kra được cho trong ngày cưới trị giá 56.700.000 đồng hiện do ông T đang quản lý. Khi ly hôn, bà K yêu cầu ông T hoàn lại 3,5 chỉ vàng 24kra (tương đương số tiền 28.350.000 đồng).

Tuy nhiên, tại biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự ngày 26 tháng 02 năm 2025, bà K xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T về tài sản chung là 07 chỉ vàng 24kra. Bà K không yêu cầu ông T hoàn lại 3,5 chỉ vàng 24kra (tương đương số tiền 28.350.000 đồng).

Về nợ chung: bà K trình bày không có.

Ngày 26/02/2025, bà K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại biên bản làm việc của Tòa án ngày 18/02/2025, văn bản trình bày ý kiến ngày 18/02/2025 bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Về hôn nhân: ông T đồng ý ly hôn với bà K, ông T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: bà K và ông T có 01 người con chung là Nguyễn Phạm Anh T1, sinh ngày 06/7/2023. Khi ly hôn, ông T đồng ý để bà K được quyền trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Phạm Anh T1, ông T không cấp dưỡng cho cháu T1.

Về tài sản chung: ông Tiến trình B không có.

Về nợ chung: ông Tiến trình B không có.

Đồng thời, ông T yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K đối với ông T.

Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Phạm Anh T1, sinh ngày 06/7/2023 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Phạm Anh T1.

Về tài sản chung: đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà K đối với ông T về việc yêu cầu ông T hoàn lại số vàng 3,5 chỉ vàng 24kra (tương đương số tiền 28.350.000 đồng).

Về nợ chung: bà K và ông T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Thu K và ông Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà K, ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà K và ông T tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Bến Tre vào năm 2022. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà K cho rằng sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà K xác định đã không còn tình cảm với ông T nên xin được ly hôn với ông T. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...". Đối chiếu với quy định trên thì giữa bà K và ông T đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn. Đối với ông T, từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc của Tòa án ngày 18/02/2025, ông T cũng đồng ý ly hôn với bà K. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà K và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K là phù hợp với qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận việc bà K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3] Về con chung: bà K và ông T có 01 người con chung là Nguyễn Phạm Anh T1, sinh ngày 06/7/2023. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Phạm Anh T1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho cháu T1. Ông T đồng ý để bà K được quyền trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Phạm Anh T1, ông T không cấp dưỡng cho cháu T1. Hội đồng xét xử xét thấy, bà K hiện đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T1. Hơn nữa, cháu T1 hiện nay còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi). Do đó, để đảm bảo cuộc sống về vật chất và tinh thần của cháu T1 cần giao cháu T1 cho bà K tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu T1.

[4] Về tài sản chung:

Ngày 26/02/2025, bà K có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T về tài sản chung là 3,5 chỉ vàng 24kra (tương đương số tiền 28.350.000 đồng). Đây là sự tự nguyện của bà K nên ghi nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà K đối với ông T về tài sản chung.

[5] Về nợ chung: bà K và ông T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008847 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre.

H tạm ứng án phí cho bà K số tiền 708.000 đồng theo biên lai số 0008848 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre.

Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu K đối với ông Nguyễn Minh T. Bà K được ly hôn với ông T. Ghi nhận việc bà K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: bà K và ông T có 01 người con chung là Nguyễn Phạm Anh T1, sinh ngày 06/7/2023. Khi ly hôn, bà K được quyền trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Phạm Anh T1, ghi nhận bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho cháu T1.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà K đối với ông T về tài sản chung là 3,5 chỉ vàng 24kra (tương đương số tiền 28.350.000 đồng).

4. Về nợ chung: bà K và ông T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp là

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008847 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre. Bà K đã nộp đủ án phí.

H tạm ứng án phí cho bà K số tiền 708.000 đồng (bảy trăm lẻ tám ngàn đồng) theo biên lai số 0008848 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre.

6. Bà Phạm Thị Thu K và ông Nguyễn Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- CCTHADS huyện Chợ Lách;
- UBND xã Phú Phụng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Nga